TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 511/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Hà P, sinh ngày 07/07/1977

Nơi ĐKHKTT: ấp X, xã L, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: ấp X, xã L, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q; sinh ngày 10/11/1980

Nơi ĐKHKTT: ấp X, xã L, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: ấp X, xã L, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Thạch Thị Hà P và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị Hà P và anh Trần Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: chị Thạch Thị Hà P và anh Trần Văn Q thống nhất thỏa thuận như sau: Có 02 con chung là cháu là Trần Thị Thu T (Nữ), sinh ngày 30/11/2008, Trần Thị Bé T1 (Nữ), sinh ngày 23/01/2007; Chị P và anh Q thống nhất giao cháu T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của cháu T), chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; chị P và Q thống nhất cháu T1 đã đủ 18 tuổi nên anh Q và chị Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Hà P và anh Q cùng khẳng định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Chị Hà P và anh Q cùng khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng, do chị Thạch Thị Hà P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000898 ngày 15/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, chị Hà P được nhận lại số tiền án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8-Cần Thơ;
- Phòng THADS TP . Cần Thơ;
- UBND phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ;
(Theo GCNKH số 12 ngày 27/02/2006
của UBND xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu cũ);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mến